TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Thủy, ngày 30 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trương Văn Ú**, sinh ngày 03/10/19**.

Địa chỉ: B, khu vực B, phường Long T, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Kim T**, sinh ngày 09/7/19**.

Địa chỉ: B, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 và 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn Ú và chị Nguyễn Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Ú và chị Nguyễn Kim T

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Trương Minh K, sinh ngày 13/01/200* (nam), Trương Tuyết A, sinh ngày 24/6/201* (nữ) và Trương Tuyết Ng, sinh ngày 01/01/201* (nữ) đang ở với anh chị. Chị T đồng ý giao 03 người con nêu trên cho anh Ú trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Ú và chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Ú và chị T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận anh Ú tự nguyện nộp thay án phí cho chị T, tổng số tiền án phí anh Ú phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Ú đã nộp theo biên lai thu số 0002512 ngày 30/5/2022 thì anh Ú được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thủy;
- UBND phường Long Tuyền;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh